

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt dự án Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Broãi, huyện Ia Pa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí hỗ trợ cho các địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về tình huống khẩn cấp đối với các dự án hồ chứa thủy lợi và di dân khỏi vùng có nguy cơ sạt lở, thiên tai tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Công văn số 86/UBND-KTTH ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai đầu tư các dự án khẩn cấp trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Công văn số 317/UBND-KTTH ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh năng lực thiết kế dự án Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Broãi, huyện Ia Pa;*

*Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 519/TTr-SGTVT ngày 25/3/2021 (kèm theo báo cáo thẩm định) và Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 18/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Broãi, huyện Ia Pa với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Broãi, huyện Ia Pa.

**2. Người quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

**3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa.

**4. Mục tiêu, quy mô đầu tư**

**4.1. Mục tiêu đầu tư:** Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai cho khoảng 100 hộ đồng bào dân tộc thiểu số là người địa phương vùng thiên tai sạt lở bờ sông, nhằm

tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số có nơi ở ổn định, có điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, xóa đói giảm nghèo, góp phần bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **4.2. Quy mô đầu tư:**

### **4.2.1. Phần giao thông:**

Quy mô đường giao thông nông thôn (TCVN 10380:2014), tổng chiều dài tuyến 2,75Km, trong đó: Tuyến chính nối từ trục đường liên xã Đông Sông Ba (cách UBND xã Ia Broãi 0,75Km về phía Đông) vào cuối điểm dân cư, chiều dài tuyến:  $L=1,91\text{km}$ ; Các tuyến nhánh nội bộ khu dân cư (nhánh: 1, 2, 3, 4, 5, 6), tổng chiều dài tuyến:  $L=0,84\text{km}$ . Kết cấu mặt đường bê tông xi măng và hoàn chỉnh hệ thống thoát nước. Cụ thể:

#### **4.2.1.1. Nền, mặt, lề đường:**

##### **4.2.1.1.1. Nền đường:**

Tuyến chính (từ đường liên xã Đông Sông Ba vào cuối điểm dân cư) nền đường thiết kế rộng 6,0m; các tuyến nhánh nội bộ khu dân cư nền đường được thiết kế rộng 5,5m. Ta luy nền đường thiết kế với ta luy đào 1/1, taluy đắp 1/1,5. Nền đường sau khi hoàn thiện lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ .

##### **4.2.1.1.2. Mặt đường:**

- Tuyến chính (từ đường liên xã Đông Sông Ba vào cuối điểm dân cư): mặt đường thiết kế rộng 5,0m, độ dốc ngang mặt đường 2%; kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau: Bê tông xi măng đá 2x4 mác 250 dày 20cm; lớp giấy dầu; lớp CPĐD loại I  $D_{\max}=37,5\text{mm}$  dày 15cm, độ chặt  $K \geq 0,98$ ; đất đồi chọn lọc dày 30cm, lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ .

- Các tuyến nhánh nội bộ khu dân cư (nhánh: 1, 2, 3, 4, 5, 6): mặt đường được thiết kế rộng 3,5m, độ dốc ngang mặt đường 2%; kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau: Bê tông xi măng đá 2x4 mác 250 dày 18cm; lớp giấy dầu; lớp CPĐD loại I  $D_{\max}=37,5\text{mm}$  dày 12cm, độ chặt  $K \geq 0,98$ ; đất đồi chọn lọc dày 30cm, lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ .

##### **4.2.1.1.3. Lề đường:**

Tuyến chính lề đường thiết kế mỗi bên rộng 0,5m, các tuyến nhánh lề đường thiết kế mỗi bên rộng 1,0m, bằng đất cấp 3 lu lèn  $K \geq 0,95$ , dốc ngang lề đường 4%. Tại các vị trí gia cố mương xây thuộc tuyến chính, lề đường được gia cố (kết cấu gia cố như kết cấu mặt đường chính); các vị trí gia cố mương xây thuộc tuyến nhánh (không gia cố lề đường).

#### **4.2.1.2. Công trình thoát nước:**

- **Thoát nước ngang:** Các công thoát nước ngang được thiết kế bằng BTCT, tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất thiết kế 10%. Tổng cộng 03 công/24m.

- **Thoát nước dọc:** Tại các vị trí tuyến giao với đường nhánh, lối vào... thiết kế mương xây đáy đan hình chữ nhật kích thước (50xH). Tổng chiều dài 45m.

**4.2.1.3. Nút giao, đường giao:** Tại các vị trí tuyến giao với đường nhánh, lối vào... được thiết kế vượt nối êm thuận về các nhánh giao. Kết cấu vượt nối đường giao như kết cấu mặt đường chính.

**4.2.1.4. Công trình phòng hộ an toàn giao thông:** Bố trí hoàn chỉnh hệ thống cọc tiêu, biển báo..., trên tuyến theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT.

**4.2.2. Phần hạ tầng kỹ thuật, dân dụng:** Quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật xây dựng công trình chủ yếu như sau:

**4.2.2.1. Công trình hạ tầng kỹ thuật:**

4.2.2.1.1. San nền: Thực hiện san nền khu bố trí ổn định dân cư diện tích khoảng 4,08ha (không tính diện tích đất giao thông 0,9ha) gồm 6 khu, cao độ san nền bám sát đường BTXM hiện trạng và đảm bảo thoát nước. Độ chặt san nền hoàn thiện  $K \geq 0,90$ .

4.2.2.1.2. Công trình cấp nước sinh hoạt: Thiết kế công trình cấp nước từ nguồn nước 1 giếng khoan (sâu 100m, lưu lượng dự kiến 2,5l/s, trang bị bơm chìm 3 pha 5,5 HP cùng hệ thống ống, tủ điện điều khiển), nước thô được bơm vào hệ thống xử lý được lắp đặt với công suất 10 m<sup>3</sup>/h (hệ thống xử lý đặt dưới mái che bằng hệ khung trụ, vì kèo, xà gồ thép lợp tôn). Nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn, được bơm lên đài nước 10 m<sup>3</sup> (bồn chứa nước inox, chiều cao đài 12m, kết cấu đài hệ khung thép hàn, móng đài BTCT) thông qua cấp nước tự chảy thông qua mạng lưới đường ống HDPE (D90mm, D60mm) với chiều dài mạng ống chính khoảng 1.280m cấp nước đến 100 hộ gia đình và khu phòng học, nhà văn hóa thôn (mạng cấp nước tính toán theo TCVN 33:2006).

**4.2.2.2. Công trình dân dụng:**

4.2.2.2.1. Nhà văn hóa thôn:

- Diện tích xây dựng 100 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 87,5 m<sup>2</sup>; cốt sàn ngoài +2,4m, cao độ đỉnh mái 8,5m (so với cốt ±0,0). sàn ngoài, cầu thang lên BTCT, sàn trong bằng gỗ trên hệ đã sàn sắt hộp; móng, trụ, dầm, giằng BTCT; tường xây gạch; mái hệ kèo thép hộp lợp tôn; hệ cửa khung sắt bịt tôn. Hạ tầng kỹ thuật: hệ thống cấp điện.

- Cổng, hàng rào: Cổng chính rộng 5,2m, trụ cổng BTCT mặt ngoài xây ốp gạch, loại cổng kéo sắt hộp. Hàng rào gồm hàng rào xây thoáng (32,9m) và hàng rào xây kín (59,6m).

- Sân bê tông diện tích khoảng 360m<sup>2</sup> bằng BTXM đá 1x2 mác 200 dày 8cm.

4.2.2.2.2. Phòng học mẫu giáo: 01 tầng, công trình cấp III, diện tích xây dựng 115 m<sup>2</sup>; chiều cao cốt trần +3,6m, chiều cao đỉnh mái +7,05m so với cốt ±0,00 (cốt sàn). Kết cấu móng đơn BTCT + móng tường xây đá chẻ; hệ trụ, giằng móng, dầm mái, sê-nô tạo hệ khung BTCT; trần BTCT; tường xây gạch; mái lợp tôn, xà gồ thép; nền lát gạch ceramic; cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính. Hạ tầng kỹ thuật: hệ thống cấp điện, cấp thoát nước.

**4.2.3. Phần công nghiệp:** Quy mô công trình xây dựng: 311m đường dây 22kV; 879m đường dây hạ áp; 01 trạm biến áp 3P-160kVA, 22/0,4kV.

**5. Tổ chức vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức lập thiết kế cơ sở:** Liên danh Công ty cổ phần Quang Minh Phát Gia Lai và Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hoàng Thiên Hà.

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

**6.1. Địa điểm xây dựng:** Xã Ia Broãi, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

**6.2 Diện tích đất sử dụng:** Khoảng 4,98 ha..

**7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:**

**7.1. Nhóm dự án:** Dự án nhóm C.

**7.2. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông; hạ tầng kỹ thuật; công nghiệp. Cấp công trình: Cấp IV.

**7.3. Thời hạn sử dụng công trình chính:** 20 năm.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

**8.1. Số bước thiết kế:** 02 bước.

**8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- 22TCN 263-2000 Quy trình khảo sát đường ô tô;
- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế.
- QCVN 07-1:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp nước.
- TCXDVN 5574:2012. Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXDVN 2737:1995. Tải trọng tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- 11 TCN 18:2006 - Quy phạm trang bị điện - Phần 1: Quy định chung.
- 11 TCN 19:2006 - Quy phạm trang bị điện - Phần 2: Hệ thống đường dây dẫn điện.
- 11 TCN-20-2006 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành Quy phạm trang bị điện tại quyết định số: 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 và Quy định kỹ thuật điện nông thôn QĐKT.ĐNT-2006 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành tại Quyết định số: 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.
- Các chỉ tiêu kỹ thuật, văn bản và tài liệu liên quan khác.

**9. Tổng mức đầu tư: 22.600.000.000 đồng.**

*(Hai mươi hai tỷ, sáu trăm triệu đồng)*

Trong đó:

- Chi phí bồi thường và chi phí hỗ trợ tái định cư	4.600.000.000
- Chi phí xây dựng	15.115.897.000
- Chi phí thiết bị	675.707.000
- Chi phí quản lý dự án	401.902.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.267.317.000
- Chi phí khác	489.510.000
- Chi phí dự phòng	49.667.000

**10. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020: 18 tỷ đồng và phần vốn còn lại ngân sách huyện cân đối, phân bổ: 4,6 tỷ đồng.

**11. Hình thức quản lý dự án:** Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

**12. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2021.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm về hồ sơ thiết kế, dự toán, tổ chức triển khai dự án theo đúng quy định của Nhà nước, công trình phải đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Quản lý và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả, kiểm tra, thanh toán các chi phí phải đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện, rà soát tiếp thu các ý kiến tham gia thẩm định của các sở, ngành hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Khẩn trương tổ chức triển khai thi công, hoàn thành dự án trong năm 2021 và tự quyết định toàn bộ nội dung công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo Điều 58 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan.

**Điều 3.** Các ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương; Chủ tịch UBND huyện Ia Pa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các đồng chí PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tiến Đông**